

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 23/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Vân;

Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh T, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 62/34, khóm P, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh H (đã chết) và bà Thiều Thị C, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2016; T án, T sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 14/03/2019 đến nay; có mặt.

2. Lê Vũ L, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp An Bình, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1975 và bà Lê Thị R, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; T án, T sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 14/03/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ: số 37A, khóm ĐT, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Thiều Thị C, sinh năm 1968; địa chỉ: số 62/34, khóm P, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang, có mặt;

+ Bà Lê Thị R, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp An Bình, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang, có mặt;

+ Ông Lê Vũ L1, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp An Bình, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16 tháng 01 năm 2019, Võ Thanh T, Nguyễn Thị Thùy Dương (vợ của T), Lê Vũ L, Huỳnh Văn T, Đặng Văn X và Mai Phúc K cùng uống bia tại quán 39K ở khóm khóm ĐT, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang. Đến 03 giờ cùng ngày, D kêu về nhưng T không đồng ý dẫn đến cự cãi, T cầm ly bia bằng thủy tinh ném xuống nền gạch. Thấy vậy, Tuấn và Khang kêu cả nhóm về thì L1 cầm ly bia bằng thủy tinh ném xuống nền gạch. Lúc này, Nguyễn Thanh H đang ngồi uống bia ở bàn bên cạnh đứng lên cự cãi, thách thức đánh nhau với L1. H lấy con dao ở bàn bên cạnh đi về phía L, còn L lấy con dao Thái Lan dài 21cm, mũi nhọn, bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu vàng trong túi xách mang theo đánh nhau với H. Trong lúc L và H cầm dao tấn công nhau thì T mở cốp xe lấy con dao Thái Lan dài 25cm, mũi nhọn, bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen đâm vào vùng ngực trái của H 01 nhát gây thương tích rồi bỏ chạy, L cầm dao đâm 03 nhát vào vùng trán, vùng thượng vị, mu bàn tay trái của H gây thương tích thì được những người xung quanh can ngăn đưa H đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu điều trị đến ngày 25 tháng 01 năm 2019 ra viện. Sau khi gây thương tích cho H thì T và L đem 02 con dao đến khu vực đường Dương Diên Nghệ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên ném bỏ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại quán 39K: 01 xe mô tô biển số 67M1-5217.

- Thu tại khu vực đường Dương Diên Nghệ, đoạn thuộc tổ 22, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý: 01 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm; 01 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm.

Bản Kết L giám định pháp y về thương tích số 37/19/TgT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang xác định Nguyễn Thanh H, sinh năm 1996 bị: Sẹo trán đầu cung mày trái kích thước 03x0.2cm; Sẹo ngực trái kích thước 02x0.5cm, thấu ngực, tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu; Sẹo vùng thượng vị kích thước 03x0.5cm, sẹo lồi, màu hồng; Sẹo mu bàn tay trái kích thước 5.5x01cm, sẹo lõm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 17% (mười bảy phần trăm).

Kết L giám định số 22/KLGT-PC09(KT) ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67M1-5217 có 02 dây số khung, dây số khung vị trí cổ xe bị tẩy xóa, dây số khung dưới yên xe 51607290 bị cắt hàn, số máy 607290 không bị đục sửa.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường cơ giới, đường bộ ngày 13 tháng 4 năm 2019 của Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô biển số 67M1-5217, nhãn hiệu WAYEC, số khung 51607290, số máy 607290, chủ xe Huỳnh Thanh Hồng.

Các ngày 19 tháng 3 năm 2019 và ngày 25 tháng 3 năm 2019, bà Thiều Thị C (mẹ ruột của T) giao nộp 7.000.000 đồng, bà Lê Thị Rụng (mẹ ruột của L) giao nộp 3.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên để khắc phục hậu quả do T, L gây ra.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố các bị cáo Võ Thanh T và Lê Vũ L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo T và L không có ý kiến tranh L với lời L tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt; đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo T và L bồi thường toàn bộ thiệt hại là 25.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Kiểm sát viên trình bày lời L tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo T và L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận số T bồi thường 25.000.000 đồng, hiện gia đình các bị cáo đã bồi thường 10.000.000 nên căn cứ Điều 587, Điều 590 BLDS đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo liên đới bồi thường số T còn lại cho bị hại H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 02 con dao Thái Lan do các bị cáo sử dụng để gây thương tích.

- 01 xe mô tô biển số 67M1-5217 có 01 số khung bị tẩy xóa, 01 số khung bị cắt hàn.

- 01 áo thun màu xám đen và 01 áo sơ mi màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với thương tích trên người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng nhưng chỉ vì nóng giận tức thời trong việc Dương (là vợ của T) kêu về nhưng T không đồng ý dẫn đến việc T, L và H cự cãi, đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, các bị cáo T và L đã dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo đã gây thương tích cho H, với tỷ lệ thương tật là 17%.

Thấy rằng, trước khi sự việc xảy ra, qua lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng thì cách thức các bị cáo thực hiện hành vi, công cụ mà các bị cáo gây thương tích cho bị hại phù hợp với các vết thương trên người bị hại. Về ý thức của các bị cáo đối với bị hại là do các bị cáo nóng giận tức thời. Các bị cáo không có ý định nhắm vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại và không có ý định tước đoạt tính mạng sống của bị hại.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau mà các bị cáo lại cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo:

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức

khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần pH xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa có T án, T sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại: Nguyễn Thanh H yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản: T thuốc, T mất thu nhập tổng cộng 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, xét chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Đối với số T 7.000.000 đồng do bà Thiều Thị C (mẹ ruột của T) giao nộp ngày 19/3/2019 và số T 3.000.000 đồng do bà Lê Thị Rụng (mẹ ruột của L) giao nộp ngày 25/3/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Long Xuyên và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Long Xuyên nộp vào Kho bạc nhà nước An Giang theo giấy nộp T vào tài khoản lập ngày 27/3/2019, để bồi thường thiệt hại do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bà C và bà Rụng đồng ý dùng số T này để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Xét, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án phần bồi thường thiệt hại.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm và 01 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm; 01 áo thun màu sẫm đen; 01 áo sơ mi bị thu giữ là công cụ phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 67M1-5217, trong giai đoạn điều tra, ông Lê Vũ L1 yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 67M1-5217. Tuy nhiên, xe mô tô biển số 67M1-5217 có 02 dây số khung, dây số khung vị trí cổ xe bị tẩy xóa, dây số

khung dưới yên xe 51607290 bị cắt hàn không đảm bảo điều kiện lưu hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông L1 mà tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô biển số 67M1-5217 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M1-5217 theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T và Lê Vũ L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Võ Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/03/2019.

Xử phạt: Lê Vũ L 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/03/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Lê Vũ L bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Thanh H với số T 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số T 7.000.000 đồng do bà Thiều Thị C (mẹ ruột của T) giao nộp ngày 19/3/2019 và số T 3.000.000 đồng do bà Lê Thị Rừng (mẹ ruột của L) giao nộp ngày 25/3/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Long Xuyên và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Long Xuyên nộp vào Kho bạc nhà nước An Giang theo giấy nộp T vào tài khoản lập ngày 27/3/2019, để đảm bảo cho việc thi hành án phần bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản T pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản T, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản T lãi của số T còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm; 01 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm; 01 áo thun màu sẫm đen; 01 áo sơ mi; 01 xe mô tô biển số 67M1-5217 có 02 dây số khung, dây số khung vị trí cổ xe bị tẩy xóa, dây số khung dưới yên xe 51607290 bị cắt hàn cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M1-5217.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thanh T pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Vũ L pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Lê Vũ L pH liên đới chịu 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo T và L, ông Nguyễn Thanh H, bà Thiều Thị C, bà Lê Thị Rụng, ông Lê Vũ L1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong